

HƯỚNG DẪN

**DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG MÔ HÌNH PHÒNG TƯ VẤN
MẶT TRỜI BÉ THƠ VÀ NHÓM HỖ TRỢ NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ**

(Ban hành kèm theo công văn 934/VDD-TTĐT của
Viện Dinh dưỡng ngày 03/12/2014)



Mục lục

1. Giới thiệu	3
2. Duy trì và mở rộng mô hình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong khuôn khổ Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (PEM)	4
3. Vai trò của Sở y tế các tỉnh	5
Phụ lục 1: Chứng nhận lại và loại Phòng tư vấn khỏi hệ thống nhượng quyền	9
Phụ lục 2: Qui chuẩn tối thiểu và Chi phí duy trì/mở rộng 2 mô hình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ	23
Phụ lục 3: Hướng dẫn vận hành mô hình can thiệp Nuôi dưỡng trẻ nhỏ	33
Phụ lục 4: Tài liệu tập huấn.....	34
Phụ lục 5: Tài liệu truyền thông	36
Phụ lục 6: Bảng kiểm giám sát	39
Phụ lục 7: Sổ theo dõi lượng khách hàng và Mẫu báo cáo tháng Phòng tư vấn	45
Phụ lục 8: Một số kết quả chính của dự án A&T.....	49

1. Giới thiệu

Alive & Thrive là một sáng kiến thực hiện trong sáu năm (2009-2014) nhằm cải thiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ nhỏ thông qua việc tăng tỉ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn và cải thiện thực hành ăn bổ sung. Alive & Thrive phối hợp hoạt động cùng Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng Quốc gia, Hội Phụ nữ, Tổng Liên đoàn Lao động và chính quyền các tỉnh nhằm tăng gấp đôi tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn, cải thiện chất lượng và số lượng thực phẩm bổ sung, và hàng năm giảm 2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi. Để đạt được những mục tiêu này, dự án đã triển khai nhiều can thiệp khác nhau bao gồm vận động chính sách, tư vấn trực tiếp thông qua hai mô hình dịch vụ, huy động truyền thông đại chúng và xây dựng quan hệ đối tác với khu vực doanh nghiệp.

Hai mô hình tư vấn dinh dưỡng của dự án bao gồm *Mô hình phòng tư vấn Mặt Trời Bé Thơ* và *Mô hình nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ (NDTN)* được triển khai tại 15 tỉnh bao gồm: Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa, Vĩnh Long, Tiền Giang và Cà Mau. Dự án đã hỗ trợ thành lập 781 phòng tư vấn Mặt Trời Bé Thơ tại các cơ sở y tế ở cả khu vực nông thôn và thành thị thuộc địa bàn 15 tỉnh trên cả nước (và mở rộng thêm 250 phòng vào cuối kỳ dự án). Bên cạnh đó, với mong muốn hỗ trợ cộng đồng tại các khu vực xa xôi hẻo lánh, còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế được tư vấn về nuôi dưỡng trẻ nhỏ, A&T đã hỗ trợ thành lập 675 nhóm hỗ trợ NDTN ở 225 thôn trên địa bàn 8 tỉnh.

Dự án A&T kết thúc hoạt động vào 30/11/2014 và chuyển quyền sở hữu thương hiệu Mặt trời bé thơ cũng như hoạt động của các phòng tư vấn và nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ sang dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Viện Dinh dưỡng) để lồng ghép vào các hoạt động hiện tại của dự án từ năm 2015.

Hướng dẫn này được Viện Dinh dưỡng, Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng Chỉ đạo tuyến xây dựng dựa trên kế hoạch duy trì các hoạt động can thiệp của A&T sau khi A&T kết thúc đã được thỏa thuận giữa hai bên. Hướng dẫn này được phổ biến cho các tỉnh đã triển khai dự án A&T từ 2009 – 2014 nhằm lồng ghép các hoạt động đang triển khai vào các chương trình dự án hiện tại để duy trì và mở rộng hơn nữa các can thiệp Nuôi dưỡng trẻ nhỏ chất lượng, phục vụ cho mục tiêu của Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (2012 – 2015) cũng như Chiến lược Dinh dưỡng quốc gia giai đoạn 2011 -2020.

2. Duy trì và mở rộng mô hình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ trong khuôn khổ Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (PEM)

Trong thời gian tới, dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em sẽ lồng ghép các hoạt động để duy trì và mở rộng 2 mô hình can thiệp về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ mà A&T đã xây dựng và phát triển trong các hoạt động mà dự án đang triển khai

- *Về chỉ đạo triển khai*
 - + Lồng ghép hoạt động của 2 mô hình với các hoạt động của chương trình dinh dưỡng nhằm duy trì và phát huy hiệu quả của hoạt động trong điều kiện khả thi và tuân thủ các nguyên tắc tài chính của Nhà nước.
 - + Xem xét ủy quyền cho Sở Y tế các tỉnh (15 tỉnh có dự án A&T) thực hiện việc cấp chứng nhận đạt chuẩn cho các Phòng tư vấn Mặt trời bé thơ và quản lý hệ thống phòng tư vấn thuộc tỉnh, có báo cáo cho Viện Dinh dưỡng.
 - + Chỉ đạo việc củng cố mạng lưới các phòng tư vấn Mặt trời bé thơ và các nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ thông qua hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật.
 - + Giới thiệu 2 mô hình can thiệp tại các hội nghị triển khai, tổng kết, liên ngành về PCSDD. Giới thiệu với các tỉnh khác chưa triển khai các mô hình này để có thể học tập kinh nghiệm và sử dụng các sản phẩm mà dự án đã phát triển.
 - + Hỗ trợ về mặt kỹ thuật để Sở Y tế các tỉnh có thể có cơ sở vận động tăng nguồn thu từ các dịch vụ để chi trả cho cán bộ cung cấp dịch vụ, nhằm duy trì các hoạt động của 2 mô hình (trong khuôn khổ cho phép của các qui định tài chính và pháp luật Việt Nam).
 - + Tìm hiểu khả năng thực hiện một cơ chế tài chính phù hợp để có thể duy trì và mở rộng mô hình như thông qua bảo hiểm y tế.
- *Truyền thông giáo dục dinh dưỡng*
 - + Phối hợp hoạt động truyền thông của 2 mô hình trong các hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng của dự án Cải thiện TTDD trẻ em tại các địa phương đang triển khai mô hình này.

- + Khuyến khích duy trì và mở rộng 2 mô hình Phòng tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ và Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện về nguồn lực (từ ngân sách và huy động tại chỗ).
- + Tiếp nhận và phát triển nguồn tài liệu truyền thông về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ mà dự án A&T đã xây dựng: đoạn quảng cáo, poster, tờ rơi, sổ tay Mẹ và bé.... Sử dụng tài liệu và mô hình của A&T như là tài liệu tham khảo trong quá trình triển khai hoạt động dinh dưỡng của các chương trình, dự án của Viện Dinh dưỡng cũng như tại các tỉnh.
- *Cung cấp trang thiết bị, cung cấp sản phẩm dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em*
 - + Cung cấp cân/thước đo chiều cao cho trạm y tế, biểu đồ phát triển và các tài liệu tập huấn, tài liệu truyền thông, ưu tiên các cơ sở đang thực hiện 2 mô hình can thiệp.
 - + Cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng dành cho các đối tượng trong phạm vi của chương trình hàng năm.
- *Theo dõi, giám sát đánh giá hoạt động dinh dưỡng*
 - + Đưa nội dung giám sát hoạt động 2 mô hình lồng ghép vào hoạt động giám sát triển khai thường xuyên của Ban Chỉ đạo/Ban quản lý Dự án, giám sát hoạt động tại các tuyến.
 - + Đưa các chỉ tiêu giám sát hoạt động của mô hình vào mẫu mở của Báo cáo định kỳ của dự án.
 - + Khuyến khích việc duy trì mở rộng mô hình thông qua các tiêu chuẩn đánh giá thi đua khen thưởng cho các địa phương thực hiện.

3. Vai trò của Sở y tế các tỉnh

Sở Y tế các tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc duy trì và mở rộng các mô hình can thiệp theo Kế hoạch duy trì bền vững của từng tỉnh đã được xây dựng và thông qua. Sở trực tiếp chỉ đạo các đơn vị liên quan với Trung tâm CSSKSS là đầu mối và có báo cáo cho Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em/Viện Dinh dưỡng về hoạt động hàng năm.

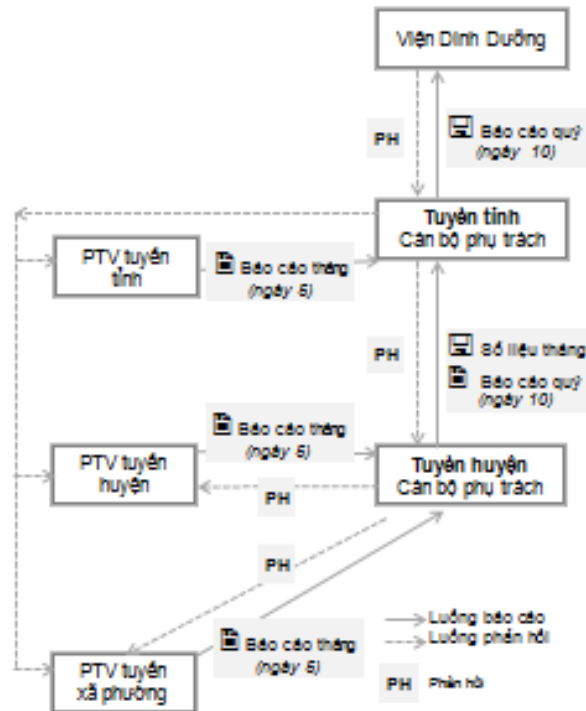
- *Duy trì hoạt động và đảm bảo chất lượng của 2 mô hình can thiệp*

- + Cấp chứng nhận và đánh giá lại hàng năm cho hệ thống phòng tư vấn Mặt trời bé thơ: sử dụng hướng dẫn và mẫu chứng nhận theo Phụ lục 1. Các kết quả đánh giá và cấp chứng nhận cần có báo cáo cho Dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Viện Dinh dưỡng) để theo dõi.
- + Duy trì cơ sở vật chất và các hoạt động của phòng tư vấn và nhóm hỗ trợ: đảm bảo mức tối thiểu với các chi phí được tính toán theo Phụ lục 2. Các hoạt động thực hiện theo Hướng dẫn hiện hành (xem Phụ lục 3)
- + Đào tạo lại tư vấn viên, cán bộ điều hành nhóm hỗ trợ và giám sát viên về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ. Các tài liệu tập huấn đã được A&T phát triển và sử dụng trong thời gian qua, được liệt kê theo Phụ lục 4 (nguồn website)
- + Cung cấp các tài liệu truyền thông: sử dụng các tài liệu truyền thông đã được A&T xây dựng (Danh mục các tài liệu truyền thông theo Phụ lục 5). Các tỉnh tổ chức nhân bản để tiếp tục sử dụng.
- + Giám sát hỗ trợ hoạt động của phòng tư vấn và nhóm hỗ trợ, lồng ghép trong dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em và giám sát chỉ đạo tuyến. Sử dụng bảng kiểm giám sát theo Phụ lục 6
- *Nhân rộng hai mô hình đến các xã/phường chưa có dự án A&T*
 - + Đào tạo mới tư vấn viên, cán bộ điều hành nhóm hỗ trợ và giám sát viên về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ.
 - + Trang bị tài liệu truyền thông
 - + Triển khai các dịch vụ tư vấn của Phòng tư vấn và sinh hoạt nhóm định kỳ
 - + Qui chuẩn tối thiểu và chi phí duy trì như Phụ lục 2.
- *Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của người chăm sóc trẻ về Nuôi dưỡng trẻ nhỏ:*
 - + Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng
 - + Truyền thông bằng các tài liệu in ấn
 - + Truyền thông qua các băng đĩa hình

- *Nâng cao năng lực truyền thông, tư vấn giáo dục dinh dưỡng cho mạng lưới cán bộ làm công tác dinh dưỡng và đội ngũ cộng tác viên:*
 - + Tập huấn nhắc lại cho cán bộ phụ trách dinh dưỡng.
 - + Tập huấn cho đội ngũ Cộng tác viên.
- *Tạo động lực cho cán bộ thực hiện can thiệp tại cơ sở*
 - + Xây dựng cơ chế và các tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm dựa trên thành tích công việc cho các cơ sở thực hiện 2 mô hình can thiệp, lồng ghép với chương trình dinh dưỡng của quốc gia
- *Vận động xã hội, huy động sự đầu tư, hỗ trợ từ các nguồn khác nhau:* để duy trì và mở rộng mô hình can thiệp.
- *Theo dõi và báo cáo:* báo cáo thêm một số chỉ số hoạt động của 2 mô hình cùng với mẫu báo cáo hiện hành của dự án Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Viện Dinh dưỡng) (xem Phụ lục 7)
 - + Tư vấn cá nhân: Tổng số lượt tư vấn; Số lượt tư vấn theo nhóm tuổi: (phụ nữ mang thai; trẻ 0-5 tháng; 6-23 tháng)
 - + Tư vấn nhóm: Số lần tư vấn nhóm; Số người tham dự
 - + Các sự kiện dinh dưỡng/sức khỏe khác(vd: truyền thông giáo dục sức khỏe, trình diễn nấu bột...): Số sự kiện; Số người tham dự

Quy trình và tần suất báo cáo

Luồng báo cáo và giám sát



Cán bộ Viện DD:

- Hỗ trợ kỹ thuật
- Quản lý và phân tích số liệu

Cán bộ phụ trách tuyến Huyện và Tỉnh:

- Thu thập báo cáo từ tuyến dưới
- Tổng hợp số liệu gửi tuyến trên
- Phân tích và sử dụng số liệu

Cán bộ PTV các tuyến:

- Tổng hợp phiếu P7 hàng ngày
- Báo cáo tháng (PB_N)

Phụ lục

Phụ lục 1: Chứng nhận lại và loại Phòng tư vấn khỏi hệ thống nhượng quyền

1. Nguyên tắc chung

- Hoạt động Chứng nhận lại và Loại Phòng tư vấn (PTV) khỏi hệ thống nhượng quyền cần phải có các tiêu chí rõ ràng; cả bên nhượng quyền và bên nhận nhượng quyền đều phải nắm được các tiêu chí này.
- Cả hoạt động chứng nhận lại và loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền đều sử dụng các công cụ (bảng kiểm) để đánh giá chất lượng. Bảng kiểm chứng nhận lại là một bảng kiểm tổng hợp trong khi bảng kiểm giám sát là phương tiện để ghi lại năng lực PTV có liên quan đến kĩ năng, kiến thức, các trang thiết bị cần thiết, tài liệu, hướng dẫn, v.v.
- Nhằm đảm bảo tính khách quan và hạn chế sự thiên vị, các bảng kiểm này sẽ do Ban quản lý (BQL) cấp tỉnh và BQL cấp huyện hoàn thành.
- Các PTV cũng có thể sử dụng các bảng kiểm để tự đánh giá chất lượng. Việc này có thể kết hợp với đánh giá của BQL cấp tỉnh và BQL cấp huyện. Hoạt động tự đánh giá cho phép cán bộ quản lý PTV tự xác định được những mặt còn yếu và củng cố những mặt này trước đợt đánh giá của BQL các cấp.
- PTV đạt điểm thấp theo các tiêu chí đã đặt ra sẽ không bị loại khỏi hệ thống ngay lập tức mà sẽ phải tiến hành cải thiện hoạt động.
- Bên nhượng quyền sẽ xem xét để tránh việc phải loại PTV khỏi hệ thống bằng cách lựa chọn/xem xét kĩ càng cơ sở vật chất của PTV, giám sát hỗ trợ và xây dựng năng lực.

2. Chứng nhận lại

Trong giai đoạn bắt đầu vận hành và triển khai dự án A&T, tất cả các PTV MTBT đã được trải qua một quá trình đánh giá cấp chứng nhận. Trong giai đoạn này, tất cả các PTV đã được Viện Dinh dưỡng (VDD) và BQL tỉnh chứng nhận. Sau khi kết thúc dự án A&T, việc chứng nhận lại PTV sẽ được thực hiện hàng năm như là một phần của gói quy chuẩn tối thiểu, việc này do Sở y tế các tỉnh thực hiện. Ngoài ra, nếu các tỉnh bắt đầu triển khai nhân rộng PTV thì sẽ cần tiến hành chứng nhận các PTV mới. Bảng kiểm cho cả hai trường hợp này (chứng nhận và chứng nhận lại) là giống nhau và đã được điều chỉnh để phản ánh gói quy chuẩn tối thiểu. Bảng kiểm này được nêu ở cuối Phụ lục 1. Việc chứng nhận lại là trách nhiệm của Sở Y tế tỉnh và Sở Y tế sẽ giữ danh sách cập nhật của tất cả các PTV trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, danh sách này sẽ được gửi lên VDD và VDD sẽ giữ danh sách cập nhật của tất cả các PTV trên toàn quốc. Danh sách này sẽ được đưa lên trang thông tin điện tử để dễ dàng tham khảo.

2.1 Chứng nhận lại cho các PTV đang hoạt động

Hoạt động chứng nhận lại cho các PTV MTBT được Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh (Sở Y tế) thực hiện hàng năm. Các PTV đáp ứng các tiêu chí chứng nhận sẽ không được cấp một chứng chỉ mới mà sẽ vẫn trưng bày chứng chỉ cũ và thương hiệu. Quá trình này cho phép các PTV tự cải thiện để duy trì càng nhiều PTV trong hệ thống cung cấp dịch vụ NDTN càng tốt trong khi vẫn đảm bảo giá trị thương hiệu. Tiến trình thực hiện dự kiến như sau:

- Tất cả các PTV nhận tiêu chí chứng nhận lại và các công cụ tự đánh giá
- Đến tháng 6 hàng năm, Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh sẽ hoàn thành việc đánh giá chứng nhận lại cho mỗi PTV
- Phản hồi sau đánh giá được đưa ra ngay lập tức. Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh sẽ hỗ trợ cải thiện các PTV chưa đáp ứng được các tiêu chí đánh giá lại. Hoạt động cải thiện này phải được hoàn tất trong vòng một tháng và hiệu quả hoạt động sẽ được theo dõi thêm hai tháng nữa (nghĩa là tổng thời gian để PTV cải thiện hoạt động là 3 tháng)
- Các PTV vẫn không đáp ứng được các yêu cầu chứng nhận lại sau thời gian hỗ trợ cải thiện hoạt động nói trên sẽ bị loại khỏi hệ thống và tất cả các tài liệu có thương hiệu PTV cũng như chứng chỉ đã cấp sẽ được thu hồi.

- Quá trình chứng nhận lại sẽ kết thúc vào cuối tháng 9 hàng năm. Sau đó, danh sách các PTV được chứng nhận lại sẽ được gửi lên VDD.

2.2 Cấp chứng nhận cho các PTV mới

Trong trường hợp Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh có khả năng nhân rộng mô hình PTV, hoạt động cấp chứng nhận sẽ được tiến hành cho các PTV mới này. Quy trình thiết lập các PTV mới đã được điều chỉnh và đề xuất dựa trên kinh nghiệm triển khai hoạt động của dự án A&T. Việc này cho phép sắp xếp hợp lý quy trình thực hiện để mang lại hiệu quả tốt hơn. Quy trình được điều chỉnh như sau:

- Lựa chọn kĩ lưỡng các cơ sở đặt PTV theo các tiêu chí đã đề ra. Các tiêu chí lựa chọn PTV được nêu trong Tài liệu hướng dẫn Hoạt động Nhượng quyền. Các tiêu chí chính bao gồm dễ tiếp cận, nằm ở khu vực trung tâm và cung cấp các dịch vụ hiện tại tốt, quản lý đủ số đối tượng mục tiêu trên địa bàn xã (> 200); cán bộ có trình độ và thái độ tích cực đối với việc cung cấp dịch vụ; có mạng lưới tuyên truyền viên hoạt động tốt. Xem danh sách tiêu chí đầy đủ trong Tài liệu hướng dẫn.
- Khi PTV đã được chọn, cần chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ PTV, bao gồm quản lý PTV và tư vấn viên. Việc này được thực hiện thông qua các khóa tập huấn, các tài liệu hỗ trợ và tài liệu truyền thông cũng như thông qua hoạt động giám sát và hướng dẫn. PTV cần tạo đủ nhu cầu sử dụng dịch vụ từ người dân để tư vấn viên có đủ cơ hội thực hành kĩ năng tư vấn và thấy được lợi ích cho khách hàng. Có thể bắt đầu bằng lễ 'khai trương sơ bộ' PTV.
- Sau khi kết thúc sáu tháng hoạt động, cần tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của PTV. Bản chất của lần đánh giá này giống như "đánh giá cấp chứng nhận nhỏ", trong đó đánh giá tất cả các mặt của PTV ngoại trừ cơ sở vật chất. Nếu kết quả đánh giá nhỏ này tốt, cơ sở vật chất của PTV sẽ được nâng cấp như một hình thức khuyến khích hoạt động. Việc nâng cấp này cần phải phù hợp với gói quy chuẩn tối thiểu. Sau đó, PTV có thể được chính thức khai trương bằng một sự kiện nhỏ với các hoạt động trang trọng khác.

Tài liệu tham khảo

Dự án Alive & Thrive. *Tài liệu Hướng dẫn Nhượng quyền Phòng tư vấn Mặt Trời Bé Thơ*. Hà Nội, Việt Nam: Alive & Thrive, 2013.

3. Loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền

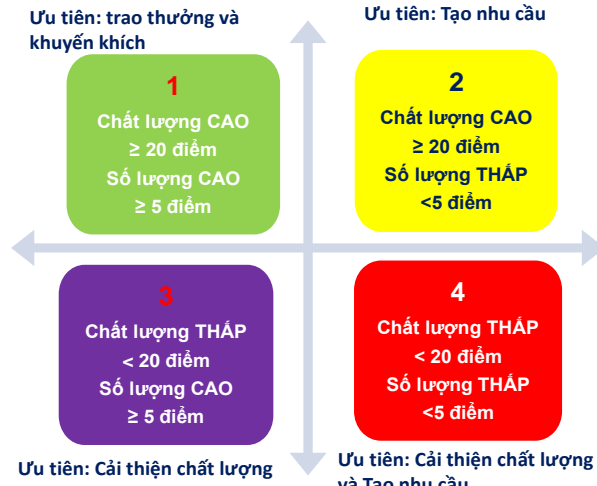
Việc loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền có thể được tiến hành theo hai cách: thông qua quá trình chứng nhận lại hàng năm hoặc tiến hành thường xuyên hơn thông qua hoạt động giám sát hỗ trợ. Các tiêu chí cảnh báo việc cần loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền là:

- Liên tục có số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ PTV thấp
- Liên tục có chất lượng dịch vụ thấp
- Liên tục vi phạm Nghị định 21 (có bằng chứng)

Nếu một PTV vẫn không đáp ứng các tiêu chí chứng nhận sau thời gian cải thiện hoạt động thì PTV sẽ tự động bị loại khỏi hệ thống nhượng quyền. Việc loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền thông qua hoạt động giám sát hỗ trợ thường quy diễn ra như sau:

Đánh giá hoạt động: Sử dụng bảng kiểm giám sát để đánh giá hoạt động. Có 4 trường hợp có thể xảy ra. Những trường hợp này được nêu trong Hình 1. Các dịch vụ PTV được đánh giá và xếp loại phù hợp theo thời gian.

Cải thiện hoạt động: Nếu PTV bị xếp vào trường hợp "chất lượng thấp - số lượng thấp" thì sẽ được hỗ trợ cải thiện hoạt động. Hoạt động hỗ trợ có thể bao gồm đào tạo tại chỗ hoặc tăng cường tạo nhu cầu để tăng số lượng khách hàng. Nếu PTV đã được hỗ trợ nhưng hiệu quả hoạt động không cải thiện trong vòng hơn sáu tháng thì Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh cần xem xét loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền.



Hình 1 Các trường hợp hoạt động

Quyết định loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền: Nếu thấy cần phải loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền, Trung tâm y tế huyện sẽ báo cáo lên Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh để cùng đưa ra quyết định. Đơn vị nhượng quyền cấp tỉnh sẽ tiến hành loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền và gửi yêu cầu bằng văn bản đến PTV. Sau đó, tất cả các tài liệu có thương hiệu PTV bao gồm cả chứng chỉ đã cấp sẽ được chuyển khỏi cơ sở để bảo vệ thương hiệu nhượng quyền. Tuy nhiên, việc loại PTV khỏi hệ thống nhượng quyền chỉ là lựa chọn cuối cùng sau khi tất cả các nỗ lực cải thiện hoạt động PTV của bên nhượng quyền cấp tỉnh đều không hiệu quả.

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN PHÒNG TƯ VẤN MẶT TRỜI BÉ THƠ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ (chứng nhận lại)

Tên PTV:

Ngày khai trương:

Lần đánh giá thứ mấy:

Huyện:

Tỉnh:

Ngày cấp chứng nhận

Ngày đánh giá :

Tiêu chí cơ bản	Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Tình trạng tốt	Tình trạng không tốt	Không có	Hướng giải quyết
Tiêu chí cần thiết: Phòng tư vấn (PTV) đạt được các tiêu chí với tổng điểm từ 40 trở lên sẽ được chứng nhận "Đạt chuẩn"					
I. Cam kết		6			
1. Có Thư cam kết về việc vận hành PTV theo phương thức nhượng quyền xã hội	<i>Thư cam kết còn thời hạn tại thời điểm đánh giá được 6 điểm, thư cam kết hết hạn được 3 điểm- không có thư không được điểm</i>	6	3	0	
II. Cơ sở vật chất và trang thiết bị		10			
1. Biển hiệu Mặt Trời Bé Thơ (MTBT) (Treo bên ngoài PTV)	<i>Biển hiệu được treo bên ngoài PTV</i>	2	1	0	
2. PTV có bộ bàn ghế tư vấn	<i>Bàn và ghế được đặt trong phòng và được sử dụng để tư vấn</i>	2	1	0	
3. Tường sơn màu theo chuẩn của PTV Mặt Trời Bé Thơ	<i>Đang ở tình trạng tốt</i>	2	1	0	
4. Logo Mặt Trời Bé Thơ trên bức tường sơn màu	<i>Đang ở tình trạng tốt và ở trên bức tường màu được 2 điểm. Nếu không trên tường màu, được 1 điểm. Nếu hỏng hoặc ko có thì không được điểm.</i>	2	1	0	

5. Cân trẻ em và Thước đo chiều dài	<i>Cân và Thước đang ở tình trạng tốt Cân được phép sai số 0,1kg (cần mang theo dụng cụ để thử cân)</i>	2	1	0	
III. Nhân sự: Đây là tiêu chí quan trọng - PTV cần đạt tối đa số điểm là 18 để được chứng nhận "Đạt chuẩn"		18			
1. Có ít nhất 1 cán bộ hiểu được việc quản lý và vận hành mô hình PTV Nuôi dưỡng trẻ nhỏ "Mặt Trời Bé Thơ"	<i>Hỏi quản lý PTV: nếu đã có cán bộ được tham gia tập huấn quản lý PTV thì được điểm</i>	6	NA	0	
2. Có ít nhất 2 cán bộ được tập huấn về tư vấn NDTN và làm việc thường xuyên tại PTV	<i>Xem Chứng chỉ tập huấn và lịch trực trên bảng phân công: (Nếu có 2 cán bộ được tập huấn thì và có lịch trực hàng tuần được 6 điểm. Nếu chỉ có 1 cán bộ được tập huấn và/hoặc không có lịch trực tuần ==> được 3 điểm)</i>	6	3	0	
3. Tư vấn viên thường trực có thể nêu rõ 5 gói dịch vụ mà PTV cung cấp từ giai đoạn mang thai tháng thứ 7 đến khi trẻ được 24 tháng tuổi	<i>Hỏi Anh/chị hãy cho biết 5 gói dịch vụ tư vấn từ giai đoạn mang thai tháng thứ 7 đến khi trẻ được 24 tháng tuổi?</i>	6	NA	0	
	<i>Trả lời: Khuyến khích NCBSMHT; Hỗ trợ NCBSMHT; Quản lý NCBSMHT; Giáo dục ABS; Quản lý ABS (Tư vấn viên cần nêu rõ được cả 5 gói dịch vụ để được điểm)</i>				

IV. Tài liệu truyền thông và Theo dõi số liệu		5			
1. Bộ tranh tư vấn	<i>Kiểm tra xem có bộ tranh tư vấn tại PTV không (nếu có cả 2 bộ thì được 1 điểm; nếu chỉ có 1 bộ thì được 0,5 điểm)</i>	1	0,5	0	
2. Các loại tờ rơi của PTV MTBT và tờ rơi về NDTN của các chương trình khác được để ở nơi khách hàng dễ nhìn thấy và xem được	<i>Xem các tài liệu truyền thông tại PTV MTBT (Nếu có cả tờ rơi MTBT và tờ rơi về NDTN của các chương trình khác được để ở nơi khách hàng dễ tiếp cận thì được 1 điểm. Nếu có cả 2 loại nhưng khách hàng không xem được hoặc chỉ có 1 loại ==> được 0,5 điểm)</i>	1	0,5	0	
3. PTV có thẻ bà mẹ (P2) và được sử dụng đúng	Kiểm tra thẻ P2. Nếu sử dụng đúng được 1 điểm, dùng sai hoặc ko có thì ko được điểm	1	0	0	
4. Sổ tay Mẹ và Bé	<i>Có sổ tay Mẹ và Bé tại PTV để cung cấp cho bà mẹ được 1 điểm, nếu có sổ nhưng chỉ đủ trưng bày được 0.5 điểm.</i>	1	0,5	0	
5. Áp phích về NCBSM được treo trên tường	<i>Nếu đủ 3 tranh thì được 1 điểm. Nếu có 2 tranh thì được 0,5 điểm. Nếu chỉ có 1 tranh hoặc không có tranh nào thì không được điểm</i>	1	0,5	0	
V. Nghị định 21		5			

1. Không vi phạm Nghị định 21 (Không trưng bày/không sử dụng các tài liệu và sản phẩm của các công ty sữa bột tại PTV)	<i>Quan sát PTV để xem có vi phạm NĐ 21 không: Nếu không có tờ rơi giới thiệu sữa bột, công ty sữa bột và quà tặng (đồng hồ, quần áo, bút...) có tên sữa hoặc công ty sữa bột thì được 5 điểm. Nếu có bất kỳ vi phạm nào kể trên thì không được điểm</i>	5	0	0	
Tiêu chí ưu tiên: Nếu PTV tại Trạm Y tế xã đáp ứng được những tiêu chí sau sẽ được chứng nhận "Đạt chuẩn cao"		6			
1. 1 máy tính có thể truy cập Internet tại cơ sở y tế	<i>Quan sát - nếu có máy tính thì kiểm tra xem có Internet không (nếu không có Internet ==> không được điểm)</i>	1	0	0	
2. Có bộ TV và DVD tại PTV	<i>Đang sử dụng tốt (Nếu có cả TV và DVD thì được 1 điểm. Nếu chỉ có TV hoặc DVD ==> không được điểm)</i>	1	0	0	
3. Biển hiệu Mặt Trời Bé Thơ ngoài trời	<i>Có biển hiệu được lắp đặt trên đường và/hoặc đặt ở nơi người qua đường có dễ nhìn thấy</i>	1	0.5	0	
4. Bàn trình diễn nấu ăn và bộ dụng cụ nấu (bếp ga, nồi, đĩa...)	<i>Đang sử dụng tốt - Nếu có đủ bộ sẽ được điểm</i>	1	0.5	0	

5. Thước cây dán trên tường MTBT	<i>PTV có thước cây và đang ở tình trạng tốt</i>	1	0.5	0	
6. Cộng tác viên thực hiện việc giới thiệu khách hàng cho PTV	<i>Hỏi tư vấn viên về thông tin về khách hàng do CTV giới thiệu tới PTV</i>	1	NA	0	
Tổng điểm		50			

Lưu ý:

- Người đánh giá sẽ chấm điểm cho tất cả các tiêu chí và kiểm tra cẩn thận. Nếu có bất kỳ tiêu chí nào mà PTV không đạt điểm tối đa mà chỉ đạt nửa số điểm thì người đánh giá có thể ghi bên cạnh điểm tối đa
- PTV phải đạt được tối đa **18** điểm cho tiêu chí về Nhân sự và **5** điểm ở mục tuân thủ nghị định 21 thì mới được chứng nhận
- PTV đạt từ **40 - 45** điểm sẽ được cấp Chứng nhận "Đạt chuẩn"
- PTV đạt từ **46 - 50** điểm sẽ được cấp Chứng nhận "Đạt chuẩn cao"
- PTV "Đạt chuẩn và Đạt chuẩn cao" sẽ được cấp Chứng nhận giống nhau nhưng sẽ được đánh dấu trong bảng đánh giá để lưu lại thông tin cho lần đánh giá sau
- Sau khi điền tất cả các thông tin vào bảng đánh giá thì người đánh giá và Quản lý PTV cùng ký xác nhận vào bảng đó và lập thành 02 bản. Người đánh giá giữ 01 bản và 01 bản sẽ được lưu tại PTV để thực hiện theo đề xuất (nếu có)

Kết quả đánh giá:

- Tổng số điểm đạt được:

- PTV Mặt Trời Bé Thơ được chứng nhận: **Không đạt** **Đạt chuẩn** **Đạt chuẩn cao**

- Nhận xét khác:

Người đánh giá

(Chữ ký, họ và tên, chức danh)

Quản lý PTV

(Chữ ký, họ và tên, chức danh)

BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN PHÒNG TƯ VẤN MẶT TRỜI BÉ THƠ TUYẾN TỈNH/HUYỆN (chứng nhận lại)

Tên PTV:

Ngày khai trương:

Lần đánh giá thứ mấy:

Huyện:

Tỉnh:

Ngày cấp chứng nhận

Ngày đánh giá :

Tiêu chí cơ bản	Phương pháp kiểm tra/đánh giá	Tình trạng tốt	Tình trạng không tốt	Không có	Hướng giải quyết
Tiêu chí cần thiết: Phòng tư vấn (PTV) đạt được các tiêu chí với tổng điểm từ 40 trở lên sẽ được chứng nhận "Đạt chuẩn"					
I. Cam kết		6			
1. Có Thư cam kết về việc vận hành PTV theo phương thức nhượng quyền xã hội	<i>Thư cam kết còn thời hạn tại thời điểm đánh giá được 6 điểm, thư cam kết hết hạn được 3 điểm- ko có thư không được điểm</i>	6	3	0	
II. Cơ sở vật chất và trang thiết bị		10			
1. Biển hiệu Mặt Trời Bé Thơ (MTBT) (Treo bên ngoài PTV)	<i>Biển hiệu được treo bên ngoài PTV</i>	2	1	0	
2. PTV có bộ bàn ghế tư vấn	<i>Bàn và ghế được đặt trong phòng và được sử dụng để tư vấn</i>	2	1	0	
3. Tường sơn màu theo chuẩn của PTV Mặt Trời Bé Thơ	<i>Đang ở tình trạng tốt</i>	2	1	0	
4. Logo Mặt Trời Bé Thơ	<i>Đang ở tình trạng tốt và ở trên bức tường màu được 2điểm. Nếu không trên tường màu, được 1điểm. Nếu hỏng hoặc ko có thì không được điểm.</i>	2	1	0	

5. Cân trẻ em và Thước đo chiều dài	<i>Cân và Thước đang ở tình trạng tốt Cân được phép sai số 0,1kg (cần mang theo dụng cụ để thử cân)</i>	2	1	0	
III. Nhân sự: Đây là tiêu chí quan trọng - PTV cần đạt tối đa số điểm là 18 để được chứng nhận "Đạt chuẩn"		18			
1. Có ít nhất 1 cán bộ hiểu được việc quản lý và vận hành mô hình PTV Nuôi dưỡng trẻ nhỏ "Mặt Trời Bé Thơ"	<i>Hỏi quản lý PTV: nếu đã có cán bộ được tham gia tập huấn quản lý PTV thì được điểm</i>	6	NA	0	
2. Có ít nhất 2 cán bộ được tập huấn về tư vấn NDTN và làm việc thường xuyên tại PTV	<i>Xem Chứng chỉ tập huấn và lịch trực trên bảng phân công: (Nếu có 2 cán bộ được tập huấn thì và có lịch trực hàng tuần được 6 điểm. Nếu chỉ có 1 cán bộ được tập huấn và/hoặc không có lịch trực tuần ==> được 3 điểm)</i>	6	3	0	
3. Tư vấn viên thường trực có thể nêu rõ 5 gói dịch vụ mà PTV cung cấp từ giai đoạn mang thai tháng thứ 7 đến khi trẻ được 24 tháng tuổi	<i>Q: Anh/chị hãy cho biết 5 gói dịch vụ tư vấn từ giai đoạn mang thai tháng thứ 7 đến khi trẻ được 24 tháng tuổi? A: Khuyến khích NCBSMHT; Hỗ trợ NCBSMHT; Quản lý NCBSMHT; Giáo dục ABS; Quản lý ABS (Tư vấn viên cần nêu rõ được cả 5 gói dịch vụ để đạt điểm)</i>	6	NA	0	
IV. Tài liệu truyền thông và Theo dõi số liệu		5			

1. Bộ tranh tư vấn	<i>Kiểm tra xem có bộ tranh tư vấn tại PTV không (nếu có cả 2 bộ thì được 1 điểm; nếu chỉ có 1 bộ thì được 0,5 điểm)</i>	1	0.5	0	
2. Các loại tờ rơi của PTV MTBT và tờ rơi về NDTN của các chương trình khác được để ở nơi khách hàng dễ nhìn thấy và xem được	<i>Xem các tài liệu truyền thông tại PTV MTBT (Nếu có cả tờ rơi MTBT và tờ rơi về NDTN của các chương trình khác được để ở nơi khách hàng dễ tiếp cận thì được 1 điểm. Nếu có cả 2 loại nhưng khách hàng không xem được hoặc chỉ có 1 loại ==> được 0,5 điểm)</i>	1	0.5	0	
3. PTV có phiếu P6 và được sử dụng đúng	Kiểm tra phiếu P6. Nếu sử dụng đúng được 1 điểm, dùng sai hoặc ko có thì ko được điểm	1	0	0	
4. Sổ tay Mẹ và Bé	<i>Có sổ tay Mẹ và Bé tại PTV để cung cấp cho bà mẹ được 1 điểm, nếu có sổ nhưng chỉ đủ trưng bày được 0.5 điểm.</i>	1	0.5	0	
5. Áp phích về NCBSM được treo trên tường	<i>Nếu đủ 3 tranh thì được 1 điểm. Nếu có 2 tranh thì được 0,5 điểm. Nếu chỉ có 1 tranh hoặc không có tranh nào thì không được điểm</i>	1	0.5	0	
V. Nghị định 21		6			

1. Không vi phạm Nghị định 21 (Không trưng bày/không sử dụng các tài liệu và sản phẩm của các công ty sữa bột tại PTV)	<i>Quan sát PTV để xem có vi phạm NĐ 21 không: Nếu không có tờ rơi giới thiệu sữa bột, công ty sữa bột và quà tặng (đồng hồ, quần áo, bút...) có tên sữa hoặc công ty sữa bột thì được 5 điểm. Nếu có bất kỳ vi phạm nào kể trên thì không được điểm</i>	6	0	0	
Tiêu chí ưu tiên: Nếu PTV tuyến tỉnh/huyện đáp ứng được những tiêu chí sau sẽ được chứng nhận "Đạt chuẩn cao"		5			
1. 01 máy tính có thể truy cập Internet tại PTV	<i>Quan sát nếu có máy tính thì kiểm tra xem có Internet không (nếu không có Internet ==> không được điểm)</i>	1	0	0	
2. Có bộ TV và DVD tại PTV	<i>Đang sử dụng tốt (Nếu có cả TV và DVD thì được 1 điểm. Nếu chỉ có TV hoặc DVD ==> không được điểm)</i>	1	0	0	
3. Biển hiệu Mặt Trời Bé Thơ ngoài trời	<i>Có biển hiệu được lắp đặt trên đường và/hoặc đặt ở nơi người qua đường có thể nhìn thấy</i>	1	0	0	
4. Bàn trình diễn nấu ăn và bộ dụng cụ nấu (bếp ga, nồi, đĩa...)	<i>Đang sử dụng tốt - Nếu có đủ bộ thì sẽ được điểm</i>	1	0	0	
5. Thước cây dán trên tường MTBT	<i>PTV có thước cây và đang ở tình trạng tốt</i>	1	0	0	
Tổng điểm			50		

Lưu ý:

- Người đánh giá sẽ chấm điểm cho tất cả các tiêu chí và kiểm tra cẩn thận. Nếu có bất kỳ tiêu chí nào mà PTV không đạt điểm tối đa mà chỉ đạt nửa số điểm thì người đánh giá có thể ghi bên cạnh điểm tối đa
- PTV phải đạt được tối đa **18** điểm cho tiêu chí về Nhân sự và **6** điểm ở mục tuân thủ nghị định 21 thì mới được chứng nhận
- PTV đạt từ **40 - 45** điểm sẽ được cấp Chứng nhận "Đạt chuẩn"
- PTV đạt từ **46 - 50** điểm sẽ được cấp Chứng nhận "Đạt chuẩn cao"
- PTV "Đạt chuẩn và Đạt chuẩn cao" sẽ được cấp Chứng nhận giống nhau nhưng sẽ được đánh dấu trong bảng đánh giá để lưu lại thông tin cho lần đánh giá sau
- Sau khi điền tất cả các thông tin vào bảng đánh giá thì người đánh giá và Quản lý PTV cùng ký xác nhận vào bảng đó và lập thành 02 bản. Người đánh giá giữ 01 bản và 01 bản sẽ được lưu tại PTV để thực hiện theo đề xuất (nếu có)

Kết quả đánh giá:

- Tổng số điểm đạt được:

- PTV Mặt Trời Bé Thơ được chứng nhận: **Không đạt** **Đạt chuẩn** **Đạt chuẩn cao**

- Nhận xét khác:

Người đánh giá

(Chữ ký, họ và tên, chức danh)

Quản lý PTV

(Chữ ký, họ và tên, chức danh)

Phụ lục 2: Qui chuẩn tối thiểu và Chi phí duy trì/mở rộng 2 mô hình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ

Gói quy chuẩn tối thiểu

Hợp phần Nhượng quyền xã hội	BQL dự án tỉnh/huyện	Khoa Sản tại bệnh viện	Trung tâm Y tế huyện	Trung tâm CSSKSS	Trung tâm Y tế xã
Cơ sở vật chất					
Phòng tư vấn	N/A	N/A	Duy trì phòng khám và tư vấn như một hoạt động quảng bá mô hình và dùng làm nơi tiếp nhận bệnh nhân chuyển tuyến từ Trạm Y tế xã	Duy trì phòng khám và tư vấn như một hoạt động quảng bá mô hình và dùng làm nơi tiếp nhận bệnh nhân chuyển tuyến từ Trạm Y tế xã	Duy trì phòng khám và tư vấn; lồng ghép với các dịch vụ tư vấn khác theo yêu cầu
Trang thiết bị	N/A	N/A	Cân và thước đo trẻ em (do VDD cung cấp)	Cân và thước đo trẻ em (do VDD cung cấp)	Cân và thước đo trẻ em (do VDD cung cấp)
Thương hiệu*	N/A	Tối thiểu cần giữ lại Logo MTBT và các áp phích treo trên tường PTV	PTV được sơn 1 mảng tường, có logo MTBT và có biển hiệu MTBT treo bên ngoài PTV	PTV được sơn 1 mảng tường, có logo MTBT và có biển hiệu MTBT treo bên ngoài PTV	PTV được sơn 1 mảng tường, có logo MTBT và có biển hiệu MTBT treo bên ngoài PTV
Công cụ hỗ trợ					
Tập huấn	Giám sát hỗ trợ; Các gói dịch vụ khám và tư vấn	Các gói dịch vụ tư vấn về NCBSM	Các gói dịch vụ khám và tư vấn	Các gói dịch vụ khám và tư vấn	Các gói dịch vụ khám và tư vấn
Công cụ hỗ trợ	Bảng kiểm giám sát; Lưu bản điện tử các biểu mẫu giám sát để tự sản xuất, in ấn	Tranh tư vấn (chỉ 1 bộ về NCBSMHT); Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm	Tranh tư vấn; Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm; DVD	Tranh tư vấn; Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm; DVD	Tranh tư vấn; Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm; DVD
Tài liệu truyền thông	Lưu bản điện tử tất cả các tài liệu truyền thông để có thể sản xuất in ấn lại	Áp phích được treo trên tường bên trong và bên ngoài PTV MTBT	Tranh cổ động được treo trên tường trong PTV MTBT; Có đủ tài liệu truyền thông do A&T cung cấp	Tranh cổ động được treo trên tường trong PTV MTBT; Có đủ tài liệu truyền thông do A&T cung cấp	Tranh cổ động được treo trên tường trong PTV MTBT; Có đủ tài liệu truyền thông do A&T cung cấp
Nhân sự					

Tư vấn viên	Lên lịch tư vấn; đảm bảo có 2-3 tư vấn viên/PTV	Lồng ghép tư vấn về NCBSMHT trong công việc hàng ngày của cán bộ y tế khoa sản	Cử cán bộ tư vấn về NDTN; thông báo cho BQL dự án tỉnh/huyện về nhu cầu tập huấn	Cử cán bộ tư vấn về NDTN; thông báo cho BQL dự án tỉnh/huyện về nhu cầu tập huấn	Cử cán bộ tư vấn về NDTN; thông báo cho BQL dự án tỉnh/huyện về nhu cầu tập huấn
Giám sát hỗ trợ	Lập kế hoạch giám sát; cử cán bộ giám sát; đảm bảo theo dõi hoạt động	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh và huyện thực hiện
Khen thưởng dựa trên hiệu quả hoạt động	Lồng ghép hoạt động khen thưởng vào hệ thống y tế	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh thực hiện	Do BQL dự án tỉnh và huyện thực hiện
Cấp chứng nhận	Giám sát viên của BQL dự án tỉnh thực hiện 1 lần/năm sử dụng bảng kiểm đánh giá	BQL dự án tỉnh thực hiện hàng năm	BQL dự án tỉnh thực hiện hàng năm	BQL dự án tỉnh thực hiện hàng năm	BQL dự án huyện thực hiện hàng năm và có kiểm tra đột xuất của BQL dự án tỉnh
Tạo nhu cầu	Lồng ghép kế hoạch tạo nhu cầu (gồm truyền thông và tài liệu truyền thông) vào kế hoạch truyền thông về y tế, sức khỏe của tỉnh, huyện	N/A	Giới thiệu thương hiệu MTBT trong các bài báo, tạp chí về NDTN và chương trình về y tế, sức khỏe trên kênh truyền hình địa phương	Đưa thương hiệu MTBT vào các bài báo về NDTN và chương trình về y tế, sức khỏe trên kênh truyền hình địa phương	Tạo nhu cầu thông qua đội ngũ cán bộ y tế cộng đồng, loa truyền thanh xã, các buổi họp nhóm tại cộng đồng, các hoạt động trong Kế hoạch Dinh dưỡng của tỉnh.
Thu thập số liệu (theo dõi hiệu quả hoạt động PTV)	Sử dụng biểu mẫu báo cáo và ghi thông tin; phân tích và quản lý số liệu; báo cáo việc sử dụng dịch vụ	Báo cáo số lượt tư vấn	Báo cáo số lượt tư vấn	Báo cáo số lượt tư vấn	Báo cáo số lượt tư vấn và độ bao phủ

PTV Mặt Trời Bé Thơ có thể được sử dụng kết hợp với nhiều dịch vụ tư vấn khác chứ không chỉ giới hạn trong dịch vụ tư vấn NDTN mặc dù điều này sẽ là điều lý tưởng nếu thực hiện được

Chi phí hàng năm duy trì một phòng tư vấn MTBT

STT.	Mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng (VND)	Tổng (USD)	Ghi chú
	I. Thương hiệu (gồm cả trang thiết bị)						
1	Phí duy trì hàng năm	lần	1	500,000	500,000	24	
	Tổng phụ I				500,000	24	
	II. Nhân lực						
1	Đào tạo lại hàng năm về tư vấn NDTN cho 2 tư vấn viên	người	2	1,000,000	2,000,000	95	Chi phí tập huấn 2 ngày cho 1 nhân viên: 1,000,000 VND (ước tính lớp gồm 30 học viên). Mục này có thể bỏ nếu được lồng ghép với tập huấn của Chương trình Quốc gia tuy nhiên chất lượng không đảm bảo vì thời gian có hạn.
	Tổng phụ II				2,000,000	95	
	III. Công cụ hỗ trợ, tài liệu giám sát và tài liệu khách hàng						Sử dụng hàng năm
1	Mẫu P2 (thẻ bà mẹ) _cho sử dụng và dự phòng	tờ	300	2,000	600,000	29	- Đơn giá được ước tính dựa trên giá mua sắm từ dự án A&T. Tỉnh sẽ có giá riêng dựa trên báo giá thực tế tại địa phương
2	Tranh tư vấn MTBT	bộ	1	400,000	200,000.00	10	- Tờ rơi và sách nhỏ không bắt buộc vì có thể được cung cấp từ chương trình quốc gia

3	Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm	bản	2	30,000	30,000.00	1	
4	Áp phích MTBT treo trên tường	áp phích	6	30,000	180,000	9	
5	Tờ rơi MTBT và NDTN cho khách hàng_đặt tại nơi dễ lấy*	tờ rơi	300	3,000		-	
6	Sổ tay Mẹ và Bé*	sổ	300	30,000		-	
Tổng phụ III					1,010,000	48	
IV. Chi phí hoạt động							12 tháng
1	Chi phí hoạt động hàng tháng (trong 12 tháng)	tháng	12	200,000	2,400,000	114	200,000 VND hoặc 100,000 VND
Tổng phụ IV					2,400,000	114	
Tổng cộng					5,910,000	281	

Tỷ giá 1 USD = 21,036 VND (tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 13/3/2014)

* Không bắt buộc- Nếu có cung cấp, PTV có thể bán để tạo thu nhập

Chi phí duy trì hàng năm Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ cho 1 xã (gồm 3 thôn có Nhóm hỗ trợ)

STT.	Mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng (VND)	Tổng (USD)	Ghi chú
	I. Nhân lực						
1	Tối thiểu 1 cán bộ trạm y tế và 9 tuyên truyền viên (3 người/xã * 3 xã) được tập huấn lại 1 ngày	người	10	300,000	3,000,000	143	Chi phí tập huấn 1 ngày cho mỗi người là 300,000 VND (dự tính lớp học gồm 30 người)
	Tổng phụ I				3,000,000	143	
	II. Công cụ hỗ trợ, Tài liệu giám sát và tài liệu phát cho bà mẹ						Sử dụng hàng năm
1	Sổ theo dõi (bà mẹ)	sổ	3	5,000	15,000	0.7	- Đơn giá được ước tính dựa trên giá mua từ dự án A&T. Tỉnh sẽ có giá riêng dựa trên báo giá thực tế tại địa phương - Tờ rơi và sách nhỏ không bắt buộc vì có thể được cung cấp từ chương trình quốc gia
2	Tranh tư vấn (1 bộ mỗi thôn)	bộ	3	400,000	1,200,000	57	
3	Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm (mỗi thôn 2 bản)	bản	6	30,000	180,000	9	
4	Áp phích NCBSM và NDTN tại địa điểm họp (1 bộ 6 áp phích mỗi thôn)	áp phích	18	30,000	540,000	26	
5	Tờ rơi Nuôi dưỡng trẻ nhỏ (mỗi thôn 100 tờ)	tờ	300	3,000		-	
6	Sách nhỏ Mẹ và Bé (50 sổ mỗi thôn)	sổ	150	30,000		-	
	Tổng phụ II				1,935,000	92	

III Chi phí hoạt động							12 tháng
1	Tiền hỗ trợ cho tuyên truyền viên (70,000 VND/người/tháng * 12 tháng)	người	9	840,000		-	Khoản này đã nằm trong lương Nhà nước
2	Tiền hỗ trợ cho cán bộ y tế xã	người	1	100,000	100,000	5	
3	Giải khát giữa giờ cho họp nhóm	cuộc họp	48	50,000	2,400,000	114	1 cuộc họp/tháng cho chủ đề NCBSM hoặc Ăn bổ sung, 1 cuộc hàng quý cho nhóm số 3 (nhóm cộng đồng hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ)
Tổng phụ III					2,500,000	119	
Tổng cộng					7,435,000	353	

Tỷ giá 1 USD = 21,036 VND

Chi phí tối thiểu nhân rộng thêm 1 phòng tư vấn Mặt trời bé thơ và vận hành 1 năm

STT.	Mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng (VND)	Tổng (USD)	Ghi chú
I. Thương hiệu							
1	Biển hiệu trong nhà MTBT (bên ngoài phòng MTBT)	biển	1	240,000	240,000	11	
2	Tường sơn theo tiêu chuẩn MTBT		1	2,000,000	2,000,000	95	
3	Logo Mat Troi Be Tho trên tường sơn	logo	1	140,000	140,000	7	
Tổng phụ I					2,380,000	113	
II. Trang thiết bị							
1	Phòng tư vấn MTBT đi kèm bàn, ghế tư vấn*	phòng	1	3,090,000		-	Không bắt buộc, có thể sử dụng bàn ghế có sẵn hoặc mua bàn gỗ và 5 ghế nhựa (1,500,000 VND)
2	Cân và Thước đo chiều cao Trẻ em		1	-	-	-	NIN cung cấp
Tổng phụ II					-	-	
III. Nhân lực							
1	Ít nhất 1 cán bộ hiểu về quản lý và hoạt động mô hình Nuôi dưỡng trẻ nhỏ MTBT	người	1	-	-	-	Có thể kết hợp với tập huấn ở mục dưới
2	Ít nhất 2 cán bộ được đào tạo về tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ và làm tư vấn viên thường trực tại phòng tư vấn	người	2	2,500,000	5,000,000	238	Chi phí tập huấn 5 ngày cho 1 cán bộ là 2,500,000 VND. Khóa học ước tính có 30 học viên.
Tổng phụ III					5,000,000	238	

IV. Công cụ hỗ trợ, Tài liệu giám sát và tài liệu khách hàng							
1	Mẫu P2 (thẻ bà mẹ) - sẵn có để sử dụng	tờ	500	2,000	1,000,000	48	Đơn giá được ước tính dựa trên giá mua bán từ dự án A&T. Tỉnh sẽ có giá riêng dựa trên báo giá thực tế tại địa phương Tờ rơi và sổ tay không bắt buộc vì có thể được cung cấp từ chương trình quốc gia
2	Tranh tư vấn MTBT	tranh	1	400,000	400,000	19	
3	Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm	bản	2	30,000	60,000	3	
3	Áp phích MTBT treo trên tường	áp phích	6	30,000	180,000	9	
4	Tờ rơi MTBT và NDTN cho khách hàng_đặt tại nơi dễ lấy**	tờ	300	3,000		-	
5	Sổ tay Mẹ và Bé**	sổ	300	30,000		-	
Tổng phụ IV					1,640,000	78	
Tổng cộng					9,020,000	429	

Tỷ giá 1 USD = 21,036 VND

Ghi chú:

* Gồm 1 bàn tư vấn (1,240,000), ghế gỗ (320,000/ghế * 5 ghế = 1,600,000), ghế nhựa (50,000/ghế * 5 ghế = 250,000)

Logo MTBT: 140,000 ; đèn-can (hình ngôi nhà nhỏ và cầu vồng): 230,000

** Không bắt buộc- Nếu có cung cấp, PTV có thể bán sổ tay để tạo thu nhập

Chi phí nhân rộng Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ cho 1 xã 1 năm


STT.	Mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Tổng (VND)	Tổng (USD)	Ghi chú
I. Nhân lực							
1	Ít nhất 2 cán bộ y tế xã được tập huấn Hỗ trợ mô hình Nhóm hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ	người	2	1,000,000	2,000,000	95	- 2 ngày tập huấn về giám sát hỗ trợ. Dự kiến lớp gồm 30 học viên- - Giả định 5 xã được nhân rộng/huyện/tỉnh với 3 thôn mỗi xã; - Các cán bộ này được tập huấn 5 ngày ở mục dưới cùng các tuyến truyền viên - Chi phí nhân rộng ước tính cho 3 thôn mỗi xã
2	Mỗi thôn có 3 tuyên truyền viên được tập huấn (9 tuyên truyền viên mỗi xã)	người	9	1,700,000	15,300,000	727	Chi phí tập huấn 5 ngày cho mỗi cán bộ là 1,700,000. Lớp học dự kiến gồm 30 học viên.
Tổng phụ I					17,300,000	822	
II. Công cụ hỗ trợ, Tài liệu giám sát và tài liệu phát cho bà mẹ							
1	Sổ theo dõi bà mẹ	sổ	1	5,000	5,000	0.2	Đơn giá được ước tính dựa trên giá mua bán từ dự án A&T. Tỉnh sẽ có giá riêng dựa trên báo giá thực tế tại địa phương Tờ rơi và sách nhỏ không bắt buộc vì có thể được cung cấp từ chương trình quốc gia
2	Tranh tư vấn (3 bộ mỗi xã)	bộ	3	400,000	1,200,000	57	
3	Tài liệu hướng dẫn điều hành hợp nhóm (mỗi thôn 2 bản)	bản	6	30,000	180,000	9	
3	Áp phích NCBSM và NDTN tại địa điểm họp (6 áp phích mỗi thôn)	áp phích	18	30,000	540,000	26	
4	Tờ rơi Nuôi dưỡng trẻ nhỏ (mỗi thôn 60 tờ)*	tờ	180	3,000		-	

5	Sách nhỏ Mẹ và Bé (30 sổ mỗi thôn)	sổ	90	30,000		-	
Tổng phụ II					1,925,000	92	
III Chi phí hoạt động							12 tháng
1	Tiền hỗ trợ cho 3 tuyên truyền viên	người	3	840,000		-	70,000VND/tháng/người- Có thể không cần trả khoản này vì tuyên truyền viên đã nhận lương từ Nhà nước
2	Tiền hỗ trợ cho cán bộ y tế xã	người	1	1,200,000	1,200,000	57	100,000VND/tháng/cán bộ tiền hỗ trợ, giám sát thôn
3	Giải khát giữa giờ cho họp nhóm	cuộc họp	48	50,000	2,400,000	114	1 cuộc họp/tháng cho chủ đề NCBSM hoặc Ăn bổ sung, 1 cuộc hàng quý cho nhóm số 3 (nhóm cộng đồng hỗ trợ Nuôi dưỡng trẻ nhỏ)
Tổng phụ III					3,600,000	171	
Tổng cộng					19,225,000	914	

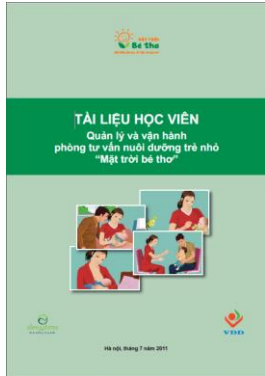
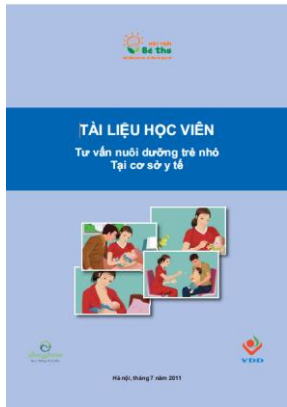
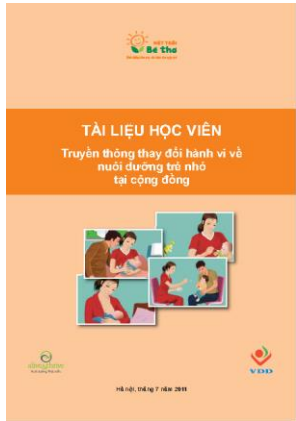
Tỷ giá 1 USD = 21,036 VND

Lưu ý: Ngân sách dự kiến này dành cho một xã và dự kiến mỗi xã có 3 thôn được nhân rộng mô hình

Phụ lục 3: Hướng dẫn vận hành mô hình can thiệp Nuôi dưỡng trẻ nhỏ




Tên tài liệu	Đường dẫn Internet
Hướng dẫn tổ chức buổi tư vấn tại PTV MTBT (protocol)	http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_02521613.a.t.hd.to.chuc.buoi.tu.van.tai.phong.tvm.tbt.pdf
Phòng tư vấn Mặt Trời Bé Thơ Hướng dẫn hoạt động cho cơ sở nhận nhượng quyền	http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/230914_102404hd.hoat.dong.chococoso.nhan.nhuong.quyen.mtbt.pdf
Tài liệu hướng dẫn Logo và các sản phẩm liên quan (Branding Guideline) 	http://www.aliveandthrive.org/sites/default/files/Franchise%20Brand%20Guidelines%20-Vietnamese-%2015-11-2010_0.pdf

Phụ lục 4: Tài liệu tập huấn





Tên tài liệu	Đường dẫn Internet
<p>Tài liệu học viên về vận hành và quản lý PTV</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_03314714.tlhv_qly_va_dieu_hanh_ptvmtbt.pdf</p>
<p>Tài liệu học viên về Tư vấn, nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cơ sở Y tế</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/141113_085055hv_tu_van_ndtre_nho_tai_co_so_y_te.pdf</p>
<p>Tài liệu học viên về truyền thông thay đổi hành vi về nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cộng đồng</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/141113_084427hv_tttdoi_hanh_vi_ve_ndtn_tai_cong_dong.pdf</p>
<p>Tài liệu học viên về truyền thông</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_03314714.tlhv_qly_va_dieu_hanh_ptvmtbt.pdf</p>

<p>thay đổi hành vi về nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại địa bàn khó khăn</p> 	<p>03234517.tlhv-tttdhanhvi.vn/ndtn-tai-dia-ban-kk.pdf</p>
<p>Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về quản lý và vận hành PTV MTBT</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_03175918.tlhdgd-quan-ly-va-van-hanh-ptv-mtbt.pdf</p>
<p>Tài liệu hướng dẫn giảng dạy Tư vấn, nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cơ sở Y tế</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_03141819.tlhd-giang-day-tvndtn-tai-cs-y-te.pdf</p>
<p>Tài liệu hướng dẫn giảng dạy về truyền thông thay đổi hành vi về nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cộng đồng</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_03054920.tlhd-giang-day-tttdhv-ve-ndtn-tai-cong-do-ng.pdf</p>
<p>Tài liệu hướng dẫn giảng dạy truyền thông thay đổi hành vi về nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại địa bàn khó khăn</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_02580321.tlhd-giang-day-tttdhv-ve-ndtn-tai-dia-ban-kk.pdf</p>
<p>Tài liệu tập huấn về Nuôi con bằng sữa mẹ cho Cán bộ công đoàn và cán bộ y tế của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/130814_023059tap-huan-ncbsm-cho-can-bo-tong-lien-doan-lao-dong.pdf</p>
<p>Bản thảo Tài liệu dành cho Học viên về Tư vấn, nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại cơ sở Y tế cho các xã mở rộng</p>	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-viet.dl52.bic</p>

Phụ lục 5: Tài liệu truyền thông

Tài liệu	Đường dẫn Internet
<p>Thẻ tư vấn</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/261011_051109aed_counsellingcards_a_amp;t.pdf</p>
<p>Tranh áp phích dán tường</p> 	<p>Không sữa bột</p> <p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p> <p>Ăn bổ sung</p> <p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p> <p>NCBSM</p> <p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>Sổ tay dinh dưỡng và sức khỏe</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/090712_045307so_tay_dinh_duong_va_suc_khoe.pdf</p>
<p>Sách hướng dẫn cho trẻ ăn bổ</p>	<p>http://mattroibetho.vn/FileUpload/Documents/051114_0236286.a_t.sach_hd_an_bo_sung.pdf</p>

<p>sung</p> 	
<p>Tờ rơi bú mẹ và ăn bổ sung</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>Tờ rơi về 1000 ngày vàng</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>Tờ rơi hình quạt NCBSM</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>Tờ rơi về PTV MTBT</p>	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>

	
<p>Tờ rơi về trẻ biếng ăn</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>Giấy mời</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/tai-lieu-truyen-thong-cua-du-an-a--t.gd141.bic</p>
<p>TVC giới thiệu PTV MTBT</p> 	<p>http://mattroibetho.vn/vi/video-clips.vl55.bic</p>
<p>3 TVC: Ăn thức ăn giàu sắt, Không nước và Chỉ bú mẹ</p>	
<p>Video 3D hướng dẫn bú mẹ</p>	
<p>Video Sữa mẹ - món quà vô giá cho cuộc sống</p>	

Phụ lục 6: Bảng kiểm giám sát

Tỉnh:
 Huyện:
 Mã PTV:



Ngày GS:
 Tên PTV:
 Tên GSV:

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG TƯ VẤN - TUYẾN XÃ

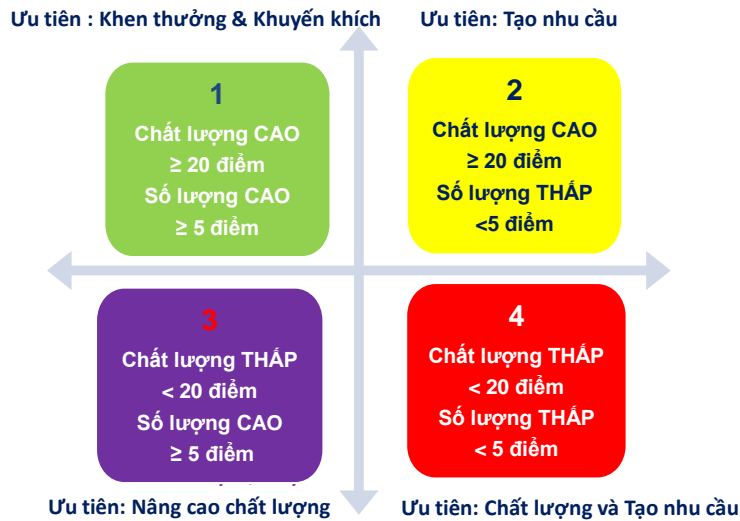
STT	Yêu cầu quan sát	Điểm	Đề xuất giải quyết vấn đề
I	Chất lượng	26 điểm (tối đa)	
1	Cơ sở vật chất và nhân sự		Điền tổng điểm cho Mục 1.
1	Trang thiết bị đầy đủ và được duy trì tốt	0 – 1 – 2	
2	Tài liệu truyền thông/dụng cụ hỗ trợ tư vấn đầy đủ và được duy trì tốt (tranh tư vấn, áp phích, tờ rơi...)	0 – 1 – 2	
3	Có đủ tư vấn viên đã được tập huấn cung cấp dịch vụ tư vấn (2-3 người)	0 – 1 – 2	
4	Tuân thủ Nghị định 21 ¹	0 – 2	
2	Cung cấp dịch vụ		Điền tổng điểm cho Mục 2.
2.1	Quan sát chung		
5	Thẻ P2 ghi nhận thông tin khách hàng quay lại với PTV (xem 5 thẻ P2 để nhận định thông tin khách hàng quay lại)	0 – 1 – 2	
6	Lịch tư vấn nhóm: sẵn có và treo ở nơi dễ nhìn	0 – 1 – 2	
2.2	Quan sát tư vấn nhóm/cá nhân²		
7	Tư vấn đúng độ tuổi của trẻ/theo lịch tư vấn nhóm được thông báo	0 – 1 – 2	
8	Tư vấn theo các bước trong quyển hướng dẫn tổ chức buổi tư vấn, có cân & đo chiều dài cho trẻ nếu bà mẹ đưa trẻ đi cùng	0 – 1 – 2	
9	Nội dung tư vấn được truyền tải đầy đủ, rõ ràng	0 – 1 – 2	
10	Dụng cụ hỗ trợ và tài liệu truyền thông được sử dụng đúng và hợp lý	0 – 1 – 2	
11	Khách hàng cùng tham gia và hài lòng về buổi tư vấn (quan sát quá trình tư vấn và hỏi khách hàng vào cuối buổi tư vấn)	0 – 1 – 2	
3.	Ghi thông tin và báo cáo		Điền tổng điểm cho Mục 3.
12	Ghi thông tin chính xác (rõ ràng và đầy đủ) trên các phiếu P2, P3, P4 & PB	0 – 1 – 2	
13	Quản lý các biểu mẫu và báo cáo (sắp xếp hợp lý và dễ tìm)	0 – 1 – 2	
	Tổng điểm cho Mục I “Chất lượng” (1+2+3) Từ 20 điểm (yêu cầu 2 điểm ở mục 4 và tổng số 8 điểm cho các mục 7→11) → đạt Chất lượng Cao. Các trường hợp khác → Chất lượng Thấp		Điền tổng điểm cho cả Mục I.
II	Số lượng	6 điểm (tối đa)	
14	Có chỉ tiêu về độ bao phủ và số lượt tư vấn; cán bộ PTV hiểu và nắm rõ các chỉ tiêu	0 – 1 – 2	
15	Số lượt tư vấn được theo dõi hàng tháng và đạt yêu cầu (đạt được chỉ tiêu và có xu hướng tốt)	0 – 1 – 2	
16	Độ bao phủ được theo dõi hàng tháng và đạt yêu cầu (đạt được chỉ tiêu và	0 – 1 – 2	

¹ Các PTV đạt chất lượng cao bắt buộc phải đạt được 2 điểm ở phần này

² Các PTV đạt chất lượng cao bắt buộc phải đạt được ít nhất 8 điểm ở mục này

	duy trì ổn định hoặc có xu hướng tốt)		
	Tổng điểm cho phần “Số lượng” 5 hoặc 6 điểm → Số lượng Cao. Các trường hợp khác → Số lượng Thấp		Điền tổng điểm Mục II.
III	Khác		
17	Hệ thống chuyển tuyến (hoạt động giới thiệu khách hàng tới PTV của các tuyến truyền viên)	Có/không	

Xếp loại – Khoanh tròn vào ô xếp loại PTV



Nhận xét:

Giám sát viên
(Tên và chữ ký)

Tư vấn viên
(Tên và chữ ký)

Hướng dẫn cho Giám sát viên:

- Bảng kiểm là công cụ hỗ trợ Giám sát viên đánh giá hiệu quả hoạt động của PTV Mặt Trời Bé Thơ để xếp loại PTV về cả chất lượng PTV và số lượng dịch vụ được cung cấp.
- Giám sát viên chấm điểm cho PTV theo các mục trong bảng kiểm bằng cách khoanh tròn số điểm phù hợp (**từ 0-1-2 điểm, tương ứng với các mức độ Không tốt - Khá tốt và Tốt**). Trong đó có một mục ngoại lệ là việc Tuân thủ NĐ 21 thì chỉ có “Tuân thủ và Không tuân thủ”.
- PTV phải đạt được 2 điểm cho tiêu chí Tuân thủ NĐ 21 và ít nhất 8 điểm (tối đa là 10 điểm) cho mục **“Quan sát tư vấn nhóm/cá nhân) để được xếp loại Chất lượng cao**.

- Cột cuối cùng có thể để Giám sát viên ghi lại vấn đề cần lưu ý và hướng giải quyết.
- Xếp loại: Ở cuối bảng kiểm, Giám sát viên sẽ khoanh tròn vào một trong những ô xếp loại tương ứng: (1) chất lượng cao - số lượng cao; (2) chất lượng cao - số lượng thấp; (3) chất lượng thấp - số lượng cao; (4) chất lượng thấp - số lượng thấp. Đề xuất giải pháp và hỗ trợ sẽ căn cứ theo hoạt động đánh giá xếp loại PTV này.
- Bảng kiểm giám sát này cần được lưu lại 1 bản ở PTV và 1 bản để GSV mang về theo dõi tiếp. PTV nên có sẵn 5 bảng kiểm trống để có thể sử dụng khi cần.

Phụ lục 6: Bảng kiểm giám sát

Tỉnh:
 Huyện:
 Mã PTV:



Ngày GS:
 Tên PTV:
 Tên GSV:

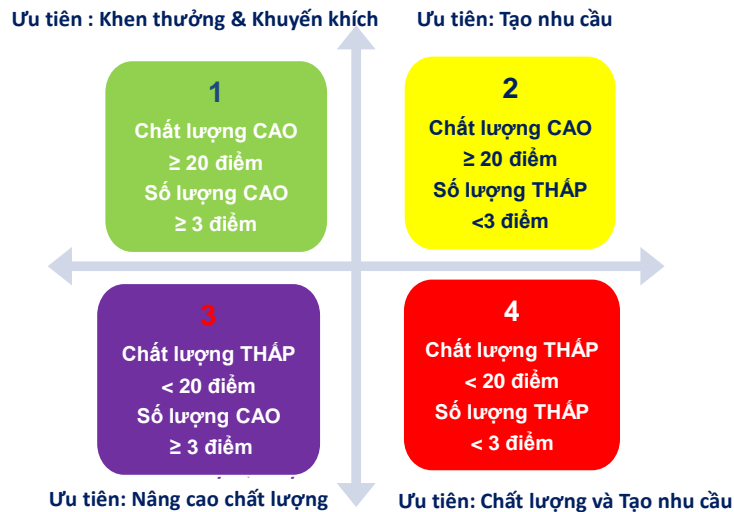
BẢNG KIỂM GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG TƯ VẤN - TUYẾN TỈNH/HUYỆN

STT	Yêu cầu quan sát	Điểm	Đề xuất giải quyết vấn đề
I	Chất lượng	26 điểm (tối đa)	
1	Cơ sở vật chất và nhân sự		Điền tổng điểm cho Mục 1.
1	Trang thiết bị đầy đủ và được duy trì tốt	0 – 1 – 2	
2	Tài liệu truyền thông/dụng cụ hỗ trợ tư vấn đầy đủ và được duy trì tốt (tranh tư vấn, áp phích, tờ rơi...)	0 – 1 – 2	
3	Có đủ tư vấn viên đã được tập huấn cung cấp dịch vụ tư vấn (2-3 người)	0 – 1 – 2	
4	Tuân thủ Nghị định 21 ³	0 – 2	
2	Cung cấp dịch vụ		Điền tổng điểm cho Mục 2.
2.1	Quan sát chung		
5	Thẻ P2 ghi nhận thông tin khách hàng quay lại với PTV (xem 5 thẻ P2 nếu có để nhận định thông tin khách hàng quay lại) – nếu cơ sở không sử dụng thẻ P2 có thể tìm hiểu thông qua cán bộ PTV để có nhận định chung về khách hàng quay lại.	0 – 1 – 2	
6	Lịch tư vấn nhóm: sẵn có và treo ở nơi dễ nhìn	0 – 1 – 2	
2.2	Quan sát tư vấn nhóm/cá nhân⁴		
7	Tư vấn đúng độ tuổi của trẻ/theo lịch tư vấn nhóm được thông báo	0 – 1 – 2	
8	Tư vấn theo các bước trong quyển hướng dẫn tổ chức buổi tư vấn, có cân & đo chiều dài cho trẻ nếu bà mẹ đưa trẻ đi cùng	0 – 1 – 2	
9	Nội dung tư vấn được truyền tải đầy đủ, rõ ràng	0 – 1 – 2	
10	Dụng cụ hỗ trợ và tài liệu truyền thông được sử dụng đúng và hợp lý	0 – 1 – 2	
11	Khách hàng cùng tham gia và hài lòng về buổi tư vấn (quan sát quá trình tư vấn và hỏi khách hàng vào cuối buổi tư vấn)	0 – 1 – 2	
3.	Ghi thông tin và báo cáo		Điền tổng điểm cho Mục 3.
12	Ghi thông tin chính xác (rõ ràng và đầy đủ) trên các phiếu P3, P4, P6(P2) & PB	0 – 1 – 2	
13	Quản lý các biểu mẫu và báo cáo (sắp xếp hợp lý và dễ tìm)	0 – 1 – 2	
	Tổng điểm cho Mục I “Chất lượng” (1+2+3) Từ 20 điểm (yêu cầu 2 điểm ở mục NĐ21 và tổng số 8 điểm cho phần 2.2) → đạt Chất lượng Cao. Các trường hợp khác → Chất lượng Thấp		Điền tổng điểm cho cả Mục I.
II	Số lượng	4 điểm (tối đa)	
14	Có chỉ tiêu về số lượt tư vấn; cán bộ PTV nắm rõ các chỉ tiêu	0 – 1 – 2	
15	Số lượt tư vấn được theo dõi hàng tháng và đạt yêu cầu (đạt chỉ tiêu và có xu hướng tốt)	0 – 1 – 2	
	Tổng điểm cho Mục II “Số lượng” 3 hoặc 4 điểm → Số lượng Cao. Các trường hợp khác → Số lượng Thấp		Điền tổng điểm Mục II.

³ Các PTV đạt chất lượng cao bắt buộc phải đạt được 2 điểm ở phần này

⁴ Các PTV đạt chất lượng cao bắt buộc phải đạt được ít nhất 8 điểm ở mục này

Xếp loại – Khoanh tròn vào ô xếp loại PTV



Nhận xét:

Giám sát viên
(Tên và chữ ký)

Tư vấn viên
(Tên và chữ ký)

Hướng dẫn cho Giám sát viên:

- Bảng kiểm là công cụ hỗ trợ Giám sát viên đánh giá hiệu quả hoạt động của PTV Mặt Trời Bé Thơ để xếp loại PTV về cả chất lượng PTV và số lượng dịch vụ được cung cấp.
- Giám sát viên chấm điểm cho PTV theo các mục trong bảng kiểm bằng cách khoanh tròn số điểm phù hợp (**từ 0-1-2 điểm, tương ứng với các mức độ Không tốt - Khá tốt và Tốt**). Trong đó có một mục ngoại lệ là việc Tuân thủ ND 21 thì chỉ có “Tuân thủ và Không tuân thủ”.
- PTV phải đạt được 2 điểm cho tiêu chí Tuân thủ ND 21 và ít nhất 8 điểm (tối đa là 10 điểm) cho mục “**Quan sát tư vấn nhóm/cá nhân để được xếp loại Chất lượng cao**”.
- Cột cuối cùng có thể để Giám sát viên ghi lại vấn đề cần lưu ý và hướng giải quyết.
- Xếp loại: Ở cuối bảng kiểm, Giám sát viên sẽ khoanh tròn vào một trong những ô xếp loại tương ứng: (1) chất lượng cao - số lượng cao; (2) chất lượng cao - số lượng thấp; (3) chất lượng thấp -

số lượng cao; (4) chất lượng thấp - số lượng thấp. Đề xuất giải pháp và hỗ trợ sẽ được thực hiện theo hoạt động đánh giá xếp loại PTV này.

- Bảng kiểm giám sát này cần được lưu lại 1 bản ở PTV và 1 bản để GSV mang về theo dõi tiếp. PTV nên có sẵn 5 bảng kiểm trống để có thể sử dụng khi cần.

Phụ lục 7: Sổ theo dõi lượng khách hàng và Mẫu báo cáo tháng Phòng tư vấn



Sổ theo dõi lượng khách hàng

Mã số phòng tư vấn: _ _ _ _ _

Cơ sở y tế/xã: _____

Họ và tên quản lý PTV: _____

Huyện/quận: _____

Tỉnh/thành phố: _____

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Mẫu phiếu	Số theo dõi lượng khách hàng cho tất cả các PTV
Ký hiệu	P7 - Số theo dõi lượng khách hàng
Mục đích	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ P7 được coi như một hồ sơ chính dùng để theo dõi các PTV MTBT (kể cả mô PTV cũ và mới nhân rộng). Biểu mẫu này giúp thu thập thông tin về số lượt tư vấn (các chỉ số về số lượt tư vấn) được cung cấp bởi PTV, đã được sắp xếp hợp lý với hệ thống giám sát hiện hành của A&T. Ngoài ra, đây cũng là các chỉ số chính sẽ được tích hợp vào hệ thống giám sát của Viện Dinh dưỡng. - Thẻ bà mẹ (mẫu P2) vẫn có thể được dùng ở PTV tuyến xã để theo dõi được các dịch vụ cung cấp cho mỗi khách hàng, và nhờ đó có thể tư vấn hiệu quả hơn.
Tuyến/vị trí	<p>Các PTV ở cả 3 tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trạm y tế xã / phường - Các Phòng khám Sản, Khoa Sản, Phòng khám Nhi, Khoa nhi, Khoa Dinh dưỡng, TTCSSKSS, TTYT dự phòng, và phòng khám tư nhân tại tuyến tỉnh và huyện.
Người thực hiện	Cán bộ PTV với sự phối hợp của cán bộ y tế khác
Nguồn số liệu sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê sổ sách, ví dụ sổ khám bệnh, sổ đẻ, bệnh án... Cán bộ PTV tự ghi chú vào sổ khám bệnh, bệnh án sẵn có để có thể tổng hợp thông tin. - Để dễ cho việc thống kê, có thể ghi thêm vào phần ghi chú.
Thời gian/ tần suất	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép hàng ngày dựa trên dịch vụ cung cấp; - Tổng hợp hàng tháng để ghi sang phiếu PB_N
Quản lý/ lưu trữ	Sổ P7 được cán bộ quản lý lưu trữ trong hộp (tủ) hồ sơ của PTV.
Thứ tự và cách điền phiếu	<p>1. Điền số:</p> <p>Trang bìa: Điền đầy đủ thông tin vào trang bìa.</p> <p>Các trang tiếp: Mỗi trang dùng cho một tháng. Ghi thông tin vào cột phù hợp tùy đối tượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có thai 7-9 tháng: ghi thông tin vào cột A2,5,6 - Mẹ sinh con trong ngày: ghi thông tin vào cột B2 - Mẹ có con 0-5.9 tháng: ghi thông tin vào cột C2,5,6 - Mẹ có con 6-23.9 tháng: ghi thông tin vào cột D2,5,6 <p>Dưới mỗi loại khách hàng, điền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số khách hàng tham gia tư vấn cá nhân (A2, B2, C2, D2) có thể thu được bằng cách tính tổng số khách hàng nhận tư vấn trong ngày theo ghi chép từ các sổ sách có sẵn: <ul style="list-style-type: none"> o Thông tin cho mẫu A2 là từ Sổ khám thai (sổ A3) o Thông tin cho mẫu B2 là từ Sổ đẻ (sổ A4) o Thông tin cho mẫu C2 và D2 là từ Sổ Khám bệnh (sổ A1) - Số khách hàng tham gia tư vấn nhóm (A5, C5, D5) và số nhóm tư vấn được tổ chức (A6, C6, D6) được tính theo ghi chép từ sổ của cán bộ PTV. <p>2. Tổng hợp hàng tháng: Cộng số liệu theo cột dọc và ghi vào mục Tổng (A2,5,6; B2; C2,5,6; D2,5,6,) và chuyển sang phiếu PB_N (Báo cáo hàng tháng PTV).</p>
Kiểm tra/ giám sát, hỗ trợ	<p>A) Người giám sát (tần suất)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cán bộ quản lý PTV (tuần, tháng) 2. Cán bộ giám sát tuyến trên (tháng, quý) <p>B) Phương pháp kiểm tra: Thông tin cập nhật hàng ngày từ sổ khám chữa bệnh, sổ đẻ, hoặc bệnh án</p>

1. Số lượt tư vấn dinh dưỡng được cung cấp

Ngày	Phụ nữ có thai 7-9 tháng			Mẹ sinh con trong ngày	Mẹ có con < 6 tháng			Mẹ có con 6-23 tháng			Ghi chú
	Cá nhân	Nhóm		Cá nhân	Cá nhân	Nhóm		Cá nhân	Nhóm		
	Số người tham gia (A2)	Số người tham gia (A5)	Số nhóm (A6)	Số người tham gia (B2)	Số người tham gia (C2)	Số người tham gia (C5)	Số nhóm (C6)	Số người tham gia (D2)	Số người tham gia (D5)	Số nhóm (D6)	
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											
23											
24											
25											
26											
27											
28											
29											
30											
31											
TỔNG											
	(A2)	(A5)	(A6)	(B2)	(C2)	(C5)	(C6)	(D2)	(D5)	(D6)	

2.3. Các sự kiện dinh dưỡng / sức khỏe khác (ví dụ Tuyên truyền giáo dục sức khỏe, trình diễn nấu bột...):

Số sự kiện ¹	
Số lượt người tham dự sự kiện ¹	

¹ Nếu có từ 2 sự kiện trở lên trong một tháng, ghi lại theo thứ tự tương ứng (ví dụ, Số sự kiện: 1 + 1 +...; và Số người tham gia 34 + 25 +...)

Tỉnh:	Tháng:....	 HẠT TRỜI Bé thơ Dinh dưỡng hôm nay, sức khỏe cho ngày mai	Tên cơ sở y tế:
Quận/huyện:	Năm 201....		Mã số phòng tư vấn: _____

BÁO CÁO HÀNG THÁNG PHÒNG TƯ VẤN

	Số lượng
1.2. Số trẻ dưới 2 tuổi trên địa bàn xã: (Dựa trên số liệu sẵn có của xã; cập nhật 2 lần/năm vào tháng 6 và 12)	

2.1. Tổng hợp tư vấn cá nhân cho các đối tượng khác nhau (từ phiếu P7; tham khảo P7 cho các định nghĩa của A2-D6)	
Phụ nữ có thai 7-9 tháng (G1 - Khuyến khích NCBSMHT) (= A2 + A5)	
Mẹ sinh con trong ngày (G2 - Hỗ trợ NCBSMHT) (= B2)	
Mẹ có con < 6 tháng (G3 - Quản lý NCBSMHT và G4 - Giáo dục ăn bổ sung) (= C2 + C5)	
Mẹ có con 6-23 tháng (G5 - Quản lý ăn bổ sung) (=D2 + D5)	

Tổng số lượt tư vấn (=G1+G2+G3+G4+G5 =A2+B2+C2+D2+A5+C5+D5)	
--	--

2.2. Tổng hợp tư vấn nhóm

Số lần họp tư vấn nhóm (=A6+C6+D6)	
Số lượt người tham dự tư vấn nhóm (=A5+C5+D5)	

2.3. Các sự kiện dinh dưỡng / sức khỏe khác (ví dụ Tuyên truyền giáo dục sức khỏe, trình diễn nấu bột...):

Số sự kiện	
Số lượt người tham dự sự kiện	

- 6. PTV khai trương khi nào?**
1. Khai trương từ tháng 6/2014
 0. Khai trương trước tháng 6/2014

Người làm báo cáo
Họ tên và chữ ký

Ngày ___ tháng ___ 201__
Quản lý PTV
Họ tên và chữ ký

Phụ lục 8: Một số kết quả chính của dự án A&T

Tóm tắt kết quả chính đánh giá tác động dự án A&T (tháng 8/2014)

